

Bản án số: 60/2020/HS-PT
Ngày 12/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Toàn Nghĩa.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình, bà Nguyễn Thị Lan Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án ND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2020/HSPT ngày 07/8/2020 đối với các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thanh T, Vũ Đức B, Trần Thị Vân A do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 42/2020/HSST ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị H, sinh năm 1969 tại huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn K, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Kim Đ và bà Trịnh Thị K1; Có chồng là Đỗ Minh T1 và 3 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05/01/2006, Công an huyện Tiền Hải xử phạt vi phạm hành chính về hành vi buôn bán hàng lậu, ngày 18/5/2006 Công an thành phố Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển, buôn bán hàng hóa trốn lậu thuế.

Bị bắt tạm giam từ ngày 21/8/2019 đến ngày 09/10/2019 được tại ngoại, bị cấm đi khỏi nơi cư trú. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

2. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985 tại huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn T2, xã H1, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Kim T3 và bà Vũ Thị M; Có vợ là Vũ Thị N và 2 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/10/2002, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cường đoạt tài sản; Ngày 16/12/2004, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 3 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp là 15 tháng tù; Ngày 29/12/2010 Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xử phạt 3 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội

Đánh bạc; Ngày 16/7/2015 và ngày 23/01/2017 Công an huyện Kiến Xương xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cấm đi khỏi nơi cư trú. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

3. Vũ Đức B, sinh năm 1989 tại huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn K, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Mạnh L và bà Vũ Thị H2; Có vợ là Trần Thị Vân A và 2 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/5/2015, Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xử phạt 1 năm cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc

Bị cấm đi khỏi nơi cư trú. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

4. Trần Thị Vân A, sinh năm 1995 tại huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn K (thị trấn Thanh Nê cũ), huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T4 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Có chồng là Vũ Đức B và 2 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cấm đi khỏi nơi cư trú. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối tháng 6/2019, Nguyễn Thị H nhờ con rể là Vũ Đức B tìm người có bảng lô để chuyển bảng cho H. Do không quen nhận bảng lô qua điện thoại nên H nói để Trần Thị Vân A (là vợ của B) nhận bảng lô qua tài khoản Zalo “Bảo Chi Minh Anh” của A được đăng ký bằng số điện thoại 0985.060.495 để A tổng hợp kết quả hàng ngày, tính toán thắng, thua cho H. B có trách nhiệm chuyển tiền thắng, thua giữa H và người chuyển bảng lô.

Sau đó B gặp Nguyễn Thanh T là người có bảng lô. T đồng ý và thống nhất chuyển bảng lô qua tài khoản Zalo của A. B cho H số điện thoại của T để liên hệ. T và H thống nhất: Giá mỗi “điểm” lô là 21.700 đồng. Nếu trong các số lô T đã chuyển có số trùng với hai số cuối của một trong các giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào lúc 18 giờ 15 phút cùng ngày thì H phải trả T 80.000 đồng cho 1 “điểm”. Nếu có nhiều giải có hai số cuối trùng với 1 số lô mà T chuyển (trúng nhiều “nháy”) thì H phải trả T số tiền bằng (tổng số điểm) x 80.000đ x (số lần xuất hiện của hai số cuối trùng với số lô đã đánh). Nếu không trúng thì T phải trả H số tiền bằng (tổng số điểm không trúng) x 21.700đ. Việc tính tiền để thanh toán hàng ngày thống nhất là: Tổng số tiền lô T đã đánh trừ đi tổng số tiền trúng, nếu dư (dương bảng) thì T phải trả H bằng số tiền dư, nếu thiếu (âm bảng) thì H phải trả T bằng số tiền thiếu. T sử dụng tài khoản Zalo “Nguyenthanhtung” đăng ký bằng số điện thoại 0977.365.225 của T kết bạn với A qua tài khoản Zalo tên “Bảo Chi Minh Anh” để thực hiện việc chuyển bảng lô.

Chiều ngày 06/7/2019, T dùng ứng dụng Zalo trong điện thoại Iphone 5, màu trắng gửi tin nhắn hình ảnh bảng lô với tổng điểm của các số lô là 9.328 điểm, tương ứng với số tiền là 202.417.600 đồng cho A. A nhờ B chép ra giấy để đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày hôm đó. Kết quả bảng lô trúng 4.440 điểm, tương ứng với số tiền là 355.200.000 đồng, so với bảng lô của T gửi thì còn thiếu (âm bảng) số tiền 152.783.000 đồng. A dùng điện thoại Iphone XS Max màu vàng đen của mình chụp ảnh tờ giấy tổng hợp kết quả gửi cho H và T để H chuẩn bị tiền trả cho T. T nhờ B sang nhà H lấy tiền để trả T. Chiều ngày 07/7/2019, T nhờ vợ là Vũ Thị Nhân đến nhà B lấy hộ tiền nhưng không nói cho Nhân biết về nguồn gốc số tiền này. Số tiền các bị cáo dùng đánh bạc ngày 06/7/2019 là 557.617.000 đồng (đã làm tròn).

Chiều ngày 07/7/2019, T dùng điện thoại gửi tin nhắn Zalo hình ảnh bảng lô có 11.735 điểm, tương ứng với số tiền là 254.649.500 đồng đến tài khoản Zalo của A. A chép ra giấy và đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày. Kết quả, bảng lô trúng 550 điểm bằng 44.000.000 đồng, so với bảng lô của T gửi thì còn dư (dương bảng) số tiền 210.650.000 đồng. A dùng điện thoại chụp ảnh tờ giấy tổng hợp kết quả gửi cho H và của T để hai bên xác nhận. Sau đó B đến nhà T lấy tiền chuyển cho H. Số tiền các bị cáo dùng đánh bạc ngày 07/7/2019 là 298.650.000 đồng.

Chiều ngày 08/7/2019, T dùng điện thoại gửi tin nhắn Zalo hình ảnh bảng lô với 1.505 điểm tương ứng với số tiền là 32.658.500 đồng cho A. A tiếp tục chép ra giấy và đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền bắc ngày hôm đó. Kết quả đã trúng 375 điểm tương ứng với 30.000.000 đồng, so với bảng lô của T gửi thì còn dư (dương bảng) số tiền 2.658.500 đồng. Tối cùng ngày, A sang nhà H ăn cơm và trực tiếp thông báo kết quả bảng lô cho H. Sau đó B đến nhà T lấy tiền chuyển cho H. Số tiền các bị cáo đã đánh bạc vào ngày 08/7/2019 là 62.658.500 đồng.

Ngày 22/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương đã triệu tập Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị H, Vũ Đức B và Trần Thị Vân A đến làm việc. Trong quá trình làm việc H, T, B, A đã tự khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2020/HSST ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã quyết định các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thanh T, Vũ Đức B và Trần Thị Vân A phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị H 3 năm 6 tháng tù, Nguyễn Thanh T 3 năm 5 tháng tù, Vũ Đức B 3 năm 2 tháng tù, Trần Thị Vân A 2 năm tù.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 15/8/2020 các bị cáo Nguyễn Thị H, Vũ Đức B và Trần Thị Vân A có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Ngày 18/8/2020 bị cáo Nguyễn Thanh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, cho bị cáo A được hưởng án treo và giảm hình phạt cho các bị cáo H, T, B.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm và gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định là hợp lệ, được xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo H, T, B, A tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ để xác định: Vào các ngày 06, 07, 08 tháng 7 năm 2019, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thanh T đã đánh bạc với nhau bằng hình thức đánh lô. Vũ Đức B và Trần Thị Vân A đã tính toán, tổng hợp thắng thua và chuyển tiền giúp Nguyễn Thị H và Nguyễn Thanh T đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội là 918.927.000 đồng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thanh T, Vũ Đức B và Trần Thị Vân A đồng phạm về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo H và bị cáo T đánh bạc với nhau nên có vai trò ngang nhau. Bị cáo B và bị cáo A giúp sức cho H và T đánh bạc nên có vai trò thấp hơn. Bị cáo A chỉ tham gia tính toán và thông báo thắng thua nên có vai trò thấp hơn B.

[3] Xét nội dung kháng cáo thấy: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã nhận thức được việc làm sai trái, thành khẩn khai báo, tự khai ra hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết quan trọng giúp cơ quan tố tụng nhanh chóng điều tra xử lý tội phạm. Bị cáo H và bị cáo T có bố được thưởng huân, huy chương kháng chiến. Bị cáo T và B có bố là thương binh. Số tiền thực tế các bị cáo dùng vào đánh bạc không nhiều, chủ yếu là tiền tính toán trên giấy. Vì vậy, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo H 3 năm 6 tháng tù, bị cáo T 3 năm 5 tháng tù, bị cáo B

3 năm 2 tháng tù, bị cáo A 2 năm tù là có phần nghiêm khắc. Trong vụ án này các bị cáo H, B, A là 3 mẹ con, bị cáo B và A là hai vợ chồng lại đang nuôi 2 con nhỏ, bị cáo A có nhân thân tốt, do vậy cần xét giảm một phần hình phạt cho các bị cáo và cho bị cáo A được cải tạo tại địa phương để bị cáo có điều kiện chăm sóc 2 con nhỏ, để bảo đảm tính nhân đạo của pháp luật nhà nước.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo: Sửa bản án sơ thẩm số 42/2020/HSST ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình về hình phạt đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm b, khoản 2, 3 Điều 321; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 3 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án được trừ đi thời gian đã bị tạm giam (từ ngày 21/8/2019 đến ngày 09/10/2019). Phạt bổ sung bị cáo H 7.000.000 (bảy triệu) đồng sung quỹ nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 3 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo T 5.000.000 (năm triệu) đồng sung quỹ nhà nước.

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 50; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Đức B 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Vân A 2 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 4 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 12/11/2020. Giao bị cáo Trần Thị Vân A cho Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình theo dõi giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thanh T, Vũ Đức B, Trần Thị Vân A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 12/11/2020.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan thi hành án hình sự, Viện kiểm sát, Tòa án huyện Kiến Xương.
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu hành chính tư pháp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Lưu Toàn Nghĩa

